

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<p>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 1 Chương V Phần 2 của E-HSMT.</p> <p>- Hàng hóa dự thầu phải ghi rõ Model, xuất xứ thiết bị.</p> <p>- Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu, thiết bị khác nhưng nhà thầu phải chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật thiết bị của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu.</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết: Hàng hóa cung cấp phải có Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) và Giấy xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước.</p>	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Cung cấp tài liệu mô tả chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu	<p>- Có tài liệu kỹ thuật, catalogue (bản gốc hoặc bản chụp) của nhà sản xuất thể hiện rõ các thông số kỹ thuật chi tiết, hình ảnh của hàng hóa chào thầu; Tất cả các thông số kỹ thuật chi tiết của tài liệu chứng minh phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật chi tiết đề xuất của nhà thầu; Đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng, chức năng của thiết bị căn cứ vào mã hàng hóa mà nhà thầu kê khai và các tài liệu đính kèm để đánh giá</p> <p>- Trường hợp hàng hóa chào thầu có thông số tương đương phải cung cấp tài liệu có giá trị pháp lý và có cơ sở khoa học để chứng minh.</p> <p>- Đủ hết tài liệu chứng minh cho danh mục hàng hóa theo yêu cầu</p>	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1.3	Thuyết minh khả năng đáp ứng thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu	<p>- Cung cấp bảng chi tiết so sánh, đánh giá đáp ứng thông số kỹ thuật tại Mục 1 Chương V Phần 2 của E-HSMT.</p> <p>- Nêu rõ mức độ đáp ứng (không đáp ứng, đáp ứng, vượt) và diễn giải /thuyết minh khả năng đáp ứng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT (Phải có đánh dấu, ghi chú trên tài liệu chứng minh để chỉ rõ)</p>	Đạt
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	<p>Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau:</p> <p>a) Biện pháp nhập hàng hoặc sản xuất thiết bị: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể đáp ứng yêu cầu gói thầu.</p> <p>b) Biện pháp vận chuyển đảm bảo chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng. - Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển. - Phương án tập kết thiết bị và lưu kho tại đơn vị sử dụng, chuẩn bị cho công tác thi công lắp đặt; <p>c) Biện pháp lắp đặt tại đơn vị sử dụng: Thuyết minh hợp lý về biện pháp thi công lắp đặt tại đơn vị sử dụng; có phương án khảo sát địa hình lắp đặt và trình bày hiệu quả hợp lý, phù hợp với địa lý của nơi cung cấp</p> <p>d)Biện pháp vận hành chạy thử: Thuyết minh chi tiết biện pháp vận hành chạy thử với các thiết bị, hàng hoá của gói thầu; Trường hợp hàng hóa không đáp ứng thì phải có phương án xử lý</p> <p>e) Đào tạo chuyển giao công nghệ: Thuyết minh chi tiết, cụ thể công tác đào tạo và hướng dẫn sử dụng phù hợp với các thiết bị, hàng hoá của gói thầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày giải pháp đầy đủ, chi tiết phù hợp với yêu cầu E-HSMT 	Đạt
3	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có bảng tiến độ chi tiết (thuyết minh chi tiết, cụ thể), trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng	Đạt

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		tiến độ không vượt thời gian thi công theo quy định của E-HSMT. Cụ thể: - Thời gian cung ứng hoặc sản xuất thiết bị và tập kết đến đơn vị sử dụng. - Thời gian thi công, lắp đặt thiết bị tại đơn vị sử dụng. - Thời gian nghiệm thu, bàn giao	
		Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thi công vượt so với yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
4.1	Đề xuất thời gian bảo hành theo yêu cầu	Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng. Đáp ứng thời gian bảo hành tối thiểu cho tất cả hàng hóa chào thầu là 12 tháng	Đạt
		Thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt
4.2	Phương thức bảo hành	- Thuyết minh rõ địa chỉ, số điện thoại đảm bảo liên lạc 24/24 trong thời gian bảo hành. - Có cam kết thời gian bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế tối đa 5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. - Có cam kết đối với sản phẩm bị lỗi do nhà sản xuất, trong vòng 30 ngày (kể từ ngày bàn giao) thì nhà thầu có trách nhiệm thay đổi thiết bị mới theo yêu cầu của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
5	Uy tín của nhà thầu		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (tính từ năm 2021 đến thời điểm đóng thầu).	- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.	Đạt
		- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường			
6.1.	Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam	Đạt
		Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Không đạt
6.2.	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường	Đạt
		Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	Đạt
		Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng			
7.1	Cung cấp tài liệu xác nhận về chất lượng hàng hóa	Xác nhận của Chủ đầu tư về hàng hóa có tính chất tương tự mà nhà thầu cung cấp đang sử dụng đạt chất lượng. (tối thiểu 02 Hợp đồng cung cấp hàng hóa)	Đạt
7.2	hàng hóa có tính chất tương tự	Không có xác nhận	Không đạt
KẾT LUẬN:	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được		ĐẠT
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt		KHÔNG ĐẠT

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].